

Phúc Yên, ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Số: 01/2025/QĐST - KDTM

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;  
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại, thụ lý số 18/2024/TLST - KDTM, ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

### QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty cổ phần G;

Địa chỉ trụ sở: Văn phòng 3B, tầng C, Tòa B, Tòa nhà G, số C M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1995 – Nhân viên Công ty cổ phần G.

Cư trú tại: Tổ A, H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Theo Giấy ủy quyền số: 01/UQ-HAIAN ngày 01/01/2025)

**Bị đơn:** Công ty cổ phần R;

Địa chỉ trụ sở: Số nhà F, đường N, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N - Chức vụ: Giám đốc.

Cư trú tại: X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tính đến ngày 16/01/2025 Công ty cổ phần R còn nợ Công ty cổ phần G số tiền cước vận chuyển là: 92.791.188 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai triệu bảy trăm chín mươi một nghìn một trăm tám mươi tám đồng*);

Công ty cổ phần R có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cước vận chuyển cho Công ty cổ phần G vào ngày 20 đến 30 hàng tháng, cụ thể như sau:

Tháng 2 năm 2025 thanh toán số tiền: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

Tháng 3 năm 2025 thanh toán số tiền: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

Tháng 4 năm 2025 thanh toán số tiền nợ còn lại: 32.791.188 đồng (*Ba mươi hai triệu bảy trăm chín mươi một nghìn một trăm tám mươi tám đồng*);

Trường hợp Công ty cổ phần R vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ nào nêu trên thì Công ty cổ phần G có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn lại chưa thanh toán mà không cần đến thời hạn thanh toán tiếp theo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà Công ty cổ phần R chưa trả được số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Công ty cổ phần R chịu cả 2.319.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Công ty cổ phần G 3.540.000 đồng (*Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004228 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Lưu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**

